

Số: 640 /QĐ - LĐLĐ

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Quy chế khen thưởng
Của Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật thi đua - Khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;
- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012 và Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XI);
- Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn;
- Theo đề nghị của Ban Chính sách Pháp luật LĐLĐ tỉnh Thái Nguyên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 54/QĐ - LĐLĐ ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Cán bộ, đoàn viên công đoàn và các cấp Công đoàn trên địa bàn, các Ban và đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- TT.LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ huyện, thành phố, thị xã;
- CĐ Ngành, CĐ cơ sở trực thuộc;
- CĐ DN TW trên địa bàn;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VP, CSPL.
- Website LĐLĐ tỉnh

Dương Xuân Hùng

**QUY CHẾ KHEN THƯỞNG
CỦA LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 640 /QĐ-LĐLĐ ngày 20 tháng 5 năm 2015 của
Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn hình thức khen thưởng của tổ chức công đoàn; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc hệ thống công đoàn; Hội đồng thi đua khen thưởng LĐLĐ tỉnh; thẩm quyền quyết định, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng và quản lý quỹ thi đua khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tất cả đoàn viên công đoàn, cán bộ CNVCLĐ và tổ chức công đoàn các cấp; cá nhân, tổ chức có công xây dựng tổ chức công đoàn tỉnh Thái Nguyên.

Khen thưởng của tổ chức Công đoàn nhằm động viên cán bộ, đoàn viên, CNLĐ và tổ chức Công đoàn các cấp hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; khích lệ các tập thể và cá nhân thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế- xã hội của tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng

1. Có bình xét, dân chủ, công khai bảo đảm các thủ tục theo quy định.
2. Không xét khen thưởng và công nhận các danh hiệu thi đua khi đơn vị có tai nạn lao động chết người, có cá nhân bị kỷ luật tự hình thức khiển trách trở lên theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng, quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn và quy chế khen thưởng của LĐLĐ tỉnh.

3. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được khen thưởng với mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cho cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

4. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

5. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung.

Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cũng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

6. Đối với cá nhân trong một năm chỉ được đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc danh hiệu “ Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

7. Cá nhân cán bộ công đoàn chuyên trách Công đoàn giáo dục các huyện, thành phố, thị xã xét danh hiệu thi đua vào kết thúc năm tài chính cùng với cán bộ công đoàn chuyên trách toàn tỉnh.

8. Trong một năm công tác, tập thể và cá nhân có thể được nhiều cấp ra quyết định khen thưởng với các hình thức khác nhau nhưng trong một cấp quyết định khen thưởng khi đã được khen toàn diện thì không được khen chuyên đề và ngược lại.

Không khen thưởng trùng lặp 2 lần/năm khi chỉ có 1 thành tích đó hoặc tương đương.

Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ xét khen thưởng khi có đề nghị từ cơ sở.

Điều 4. Đăng ký thi đua:

Hàng năm các đơn vị phải tổ chức cho tập thể, cá nhân trong đơn vị đăng ký thi đua và gửi bản đăng ký thi đua về LĐLĐ tỉnh trước ngày 20/01 hàng năm. Đơn vị nào không đăng ký thi đua thì không được xét tặng danh hiệu thi đua, cá nhân không có sáng kiến, giải pháp trong công tác được Hội đồng sáng kiến công nhận thì không được xét tặng danh hiệu thi đua theo quy định.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Danh hiệu thi đua:

1. Danh hiệu thi đua của công đoàn

1.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- Đoàn viên công đoàn xuất sắc.

1.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- Cờ thi đua Tổng Liên đoàn.
- Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh.
- Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc; nghiệp đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc (gọi chung là Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc)
- Tổ Công đoàn xuất sắc, tổ Nghiệp đoàn xuất sắc, Công đoàn bộ phận xuất sắc, Nghiệp đoàn bộ phận xuất sắc(gọi chung là Tổ Công đoàn xuất sắc)

2. Danh hiệu vinh dự, danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1. Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Anh hùng Lao động.

2.2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- Chiến sỹ thi đua toàn quốc.
- Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn.
- Chiến sỹ thi đua cơ sở.
- Lao động tiên tiến.

2.3. Danh hiệu thi đua đối với tập thể.

- Cờ thi đua của Chính phủ.
- Tập thể lao động xuất sắc.
- Tập thể lao động tiên tiến.

Điều 6. Hình thức khen thưởng:

1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn.

- Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn;
- Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh.
- Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn;
- Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;
- Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, giấy khen của Công đoàn cơ sở, giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, Giám đốc các Doanh nghiệp Công đoàn;
- Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh của Tổng Liên đoàn;

- Giải thưởng của các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

2. Hình thức khen thưởng Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

- Huân chương
- Huy chương
- Bằng khen
- Giấy khen.

Chương III

KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Mục 1

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc.

Danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn được giao (đúng kế hoạch, đạt chất lượng, được lãnh đạo đơn vị ghi nhận); đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên;
3. Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, qui định của cơ quan, đơn vị;
4. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 8. Danh hiệu tổ Công đoàn xuất sắc.

Danh hiệu tổ Công đoàn xuất sắc xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao; trong năm đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động.
3. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc.

Danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn đơn vị xuất sắc trong số các tập thể được đánh giá xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh.

2. Bảo đảm thu, chi, quản lý tài chính Công đoàn đúng quy định của Nhà nước và của Công đoàn;

3. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

4. Có số điểm đạt từ 95 điểm trở lên theo thang bảng điểm của LĐLĐ tỉnh hướng dẫn và có từ 80% trở lên tổ công đoàn đạt xuất sắc và không có tổ Công đoàn yếu kém

Điều 10. Tiêu chuẩn Công đoàn cấp trên cơ sở vững mạnh xuất sắc

Danh hiệu Công đoàn cấp trên cơ sở vững mạnh xuất sắc được xét tặng cho CĐ cấp trên cơ sở bao gồm cả CĐ Giáo dục huyện đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn đơn vị xuất sắc trong số các tập thể được đánh giá xếp loại công đoàn cấp trên cơ sở vững mạnh.

2. Bảo đảm thu, chi, quản lý tài chính Công đoàn đúng quy định của Nhà nước và của Công đoàn;

3. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

4. Có số điểm đạt từ 95 điểm trở lên theo thang bảng điểm của LĐLĐ tỉnh hướng dẫn và có từ 80% trở lên công đoàn cơ sở đạt vững mạnh và vững mạnh xuất sắc và không có CĐCS yếu kém.

5. Tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên.

Điều 11. Cờ thi đua Tổng Liên đoàn.

1. Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn xét tặng cho Công đoàn cơ sở có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những công đoàn cơ sở đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc hoặc dẫn đầu khối thi đua hàng năm; năm trước thời điểm đề nghị, đã được tặng Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương.

2. Cờ thi đua Tổng Liên đoàn xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, được bình chọn suy tôn dẫn đầu khối thi đua do LĐLĐ tỉnh tổ

chức; năm trước thời điểm đề nghị, đã được tặng Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương;

3. Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn xét tặng cho Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đạt các tiêu chuẩn sau:

3.1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn suy tôn dẫn đầu hoặc xuất sắc trong các cụm, khối thi đua do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức;

3.2. Thực hiện thu kinh phí Công đoàn và nộp ngân sách Công đoàn đầy đủ theo quy định của Tổng Liên đoàn;

3.3. Thực hiện tốt công tác xây dựng và nhân điển hình tiên tiến, có cá nhân được tặng Bằng Lao động sáng tạo;

Điều 12. Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn.

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Cờ thi đua hàng năm của Tổng Liên đoàn gồm:

Chuyên đề "Xanh - sạch - đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", " Văn hoá, Thể dục, Thể thao" và "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà".

2. Đối tượng được xét tặng cờ thi đua chuyên đề hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Tiêu chuẩn xét khen thưởng Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn do các ban nghiệp vụ theo dõi chuyên đề hướng dẫn các cấp công đoàn trên địa bàn thực hiện theo quy định của Tổng Liên đoàn.

Điều 13. Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh.

1. Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh được xét tặng hàng năm cho CĐCS bao gồm cả CĐCS thành viên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, là mô hình tiêu biểu trong phong trào thi đua của LĐLĐ tỉnh, được lựa chọn trong số các CĐCS đạt vững mạnh xuất sắc tiêu biểu và được bình chọn là đơn vị xuất sắc hoặc dẫn đầu khối thi đua của năm đề nghị tặng cờ do Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức.

2. Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh được xét tặng hàng năm cho Công đoàn cấp trên cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, là mô hình tiêu biểu trong phong trào thi đua của LĐLĐ tỉnh, được lựa chọn trong số các đơn vị Công đoàn cấp trên cơ sở đạt Công đoàn vững mạnh xuất sắc tiêu biểu, và được suy tôn là đơn vị dẫn đầu, xuất sắc của khối thi đua do LĐLĐ tỉnh tổ chức.

Công đoàn Giáo dục các huyện xét theo năm học không phân chia khối thi đua và được xét tặng hàng năm cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, là mô hình tiêu biểu trong phong trào thi đua của LĐLĐ, được lựa chọn trong số các đơn vị đạt Công đoàn vững mạnh xuất sắc tiêu biểu.

Điều 14. Cờ thi đua chuyên đề LĐLĐ tỉnh.

Cờ thi đua chuyên đề LĐLĐ tỉnh được xét tặng cho các đơn vị có thành tích xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề của LĐLĐ tỉnh và được LĐLĐ tỉnh công nhận do các ban chuyên đề đề nghị.

Mục 2

**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 15. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn” .

Ban Tổ chức LĐLĐ tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh hướng dẫn các cấp công đoàn trên địa bàn tỉnh về quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng kỷ niệm chương “ Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn” theo quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam .

Điều 16. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

1. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- Năm trước thời điểm đề nghị Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương.

2. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho công nhân, lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đoàn viên Công đoàn xuất sắc, đã được tặng giấy khen của Công đoàn hoặc được tặng 01 Bằng Lao động sáng tạo.

3. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho tập thể từ công đoàn cơ sở trở lên đạt tiêu chuẩn sau:

- Chấp hành tốt Điều lệ, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

- Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đoàn viên.

- Năm trước thời điểm đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn Ngành Trung ương và năm đề nghị khen thưởng, tập thể Công đoàn được đánh giá xếp loại Công đoàn vững mạnh xuất sắc.

4. Khi đã được Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Bằng khen, thì phải hai năm tiếp theo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt các tiêu chuẩn như trên mới được tiếp tục đề nghị TLD tặng Bằng khen.

Điều 17. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

1. Các chuyên đề được xét tặng bằng khen hàng năm gồm:

Chuyên đề "Xanh- sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", " Văn hoá, Thể dục, Thể thao" và "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà".

2. Đối tượng được xét tặng bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Tập thể là Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do LĐLĐ tỉnh quản lý và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Các ban chuyên đề tham mưu cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh hướng dẫn các cấp Công đoàn trên địa bàn thực hiện theo quy định của Tổng Liên đoàn.

Điều 18. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh.

1. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn tỉnh xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn, là gương tốt trong công nhân, viên chức, lao động của ngành, địa phương.

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc, Năm trước thời điểm đề nghị tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh đã được tặng giấy khen của Công đoàn.

- Đối với công nhân, lao động; tiêu chuẩn để Ban chấp hành LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen: Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt đoàn viên Công đoàn xuất sắc, đã được tặng giấy khen của Công đoàn cơ sở hoặc trong năm đạt giải thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật, có sáng kiến, giải pháp được công nhận.

2. Bằng khen Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho tập thể các đạt tiêu chuẩn sau:

- Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức;

- Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng giấy khen của Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên cơ sở và năm đề nghị khen thưởng, tập thể Công đoàn được đánh giá xếp loại Công đoàn vững mạnh xuất sắc.

Điều 19. Bằng khen chuyên đề của Ban chấp hành LĐLĐ tỉnh.

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen hàng năm gồm:

Chuyên đề "Xanh- sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", " Văn hoá, Thể dục, Thể thao" và "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà".

2. Đối tượng được xét tặng bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Tập thể là Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do LĐLĐ tỉnh quản lý và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Các ban chuyên đề tham mưu cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh hướng dẫn các cấp Công đoàn trên địa bàn thực hiện theo quy định của Tổng Liên đoàn.

4. Các chuyên đề khác, khi LĐLĐ tỉnh tổ chức tổng kết sẽ được hướng dẫn khen thưởng kèm theo kế hoạch tổng kết.

Điều 20. Bằng Lao động sáng tạo.

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét tặng hàng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1.1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 3 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

1.2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

1.3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (Trưởng, phó cấp cơ sở trở lên) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế- xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

2. Có đề tài khoa học hoặc sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành trung ương hoặc cấp Nhà nước nghiệm thu đánh giá xuất sắc và đề tài khoa học, sáng kiến đó được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi ứng dụng đề tài khoa học, sáng kiến đó, xác nhận.

Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

3. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó.

Điều 21. Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh của Tổng Liên đoàn.

1. Đối tượng để xét tặng:

- Công nhân đang trực tiếp lao động, sản xuất; kỹ sư, kỹ thuật viên trực tiếp sản xuất hoặc điều hành sản xuất trong các doanh nghiệp, đơn vị thuộc các thành phần kinh tế có tổ chức công đoàn (Bao gồm: Tổ trưởng, đội trưởng sản xuất, trưởng xưởng).

- Là đoàn viên công đoàn, có thời gian làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị từ 5 năm trở lên.

2. Tiêu chuẩn để xét tặng Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh.

- Có Bằng Lao động sáng tạo, hoặc sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học áp dụng trong sản xuất, kinh doanh, công tác mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong các hội thi tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ cấp tỉnh, thành phố, ngành Trung ương, cấp quốc gia và quốc tế.

- Có nhiều đóng góp trong việc đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đã được tặng các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng các cấp.

Tổng Liên đoàn quy định tiêu chuẩn cụ thể phù hợp khi xây dựng kế hoạch trao giải Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh.

Điều 22. Giấy khen.

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau :

- Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

- Là điển hình tiêu biểu của đơn vị, ngành địa phương, quận, huyện, thị xã thành phố thuộc tỉnh.

2. Giấy khen để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau :

- Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

- Là tập thể điển hình của ngành địa phương, quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Mục 3

SỐ LƯỢNG VÀ TỶ LỆ KHEN THƯỞNG

Điều 23. Cờ, Bằng khen của Tổng Liên đoàn.

1. Cờ Tổng Liên đoàn:

1.1. Cờ toàn diện: Hàng năm LĐLĐ tỉnh xét và đề nghị Tổng Liên đoàn tặng cờ thi đua không quá 20% tổng số Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được tặng Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh. Số Công đoàn cơ sở được đề nghị tặng Cờ thi đua Tổng Liên đoàn không quá 15% tổng số Công đoàn cơ sở được tặng cờ thi đua LĐLĐ tỉnh.

1.2. Cờ chuyên đề:

Hàng năm LĐLĐ tỉnh xét đề nghị Tổng Liên đoàn tặng không quá 01 cờ cho các chuyên đề "Xanh- sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", " Văn hoá, Thể dục, Thể thao" và "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà". Các chuyên đề khác chỉ xét tặng cờ khi tiến hành hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Tổng Liên đoàn.

2. Bằng khen Tổng Liên đoàn:

2.1. Bằng khen toàn diện: Hàng năm LĐLĐ tỉnh xét và đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng bằng khen cho tập thể (gồm cả CĐCS và cấp trên trực tiếp cơ sở) không quá 01% tổng số CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh; cho cá nhân không quá 0,02% tổng số đoàn viên công đoàn trực thuộc LĐLĐ tỉnh, và xét theo các khu vực (bao gồm cả khen thưởng khối giáo dục theo năm học):

- LĐLĐ huyện, thành phố, thị xã

- Công đoàn ngành và tương đương
- CĐCS cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp
- CĐCS các trường CĐ, THCN và dạy nghề, các trường THPT
- CĐCS doanh nghiệp địa phương và các doanh nghiệp trong các thành phần KT và nghiệp đoàn, CĐCS trực thuộc.

- Công đoàn giáo dục huyện (Bao gồm cả CĐCS)
- CĐCS xã, phường, thị trấn

2.2. Bằng khen chuyên đề:

Hàng năm Liên đoàn Lao động tỉnh được đề nghị xét tặng không quá 04 bằng khen cho các chuyên đề "Xanh- sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", " Văn hoá, Thể dục, Thể thao" và "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà", Các chuyên đề khác, khi Tổng Liên đoàn tổ chức tổng kết sẽ được hướng dẫn khen thưởng kèm theo kế hoạch tổng kết.

Điều 24. Cờ, Bằng khen LĐLĐ tỉnh.

1. Cờ LĐLĐ tỉnh:

1.1. Cờ toàn diện: Hàng năm LĐLĐ tỉnh xét khen thưởng và tặng cờ số lượng không quá 10 cờ và xét theo các khu vực (bao gồm cả khen thưởng khối giáo dục theo năm học):

- LĐLĐ huyện, thành phố, thị xã
- Công đoàn ngành và tương đương
- CĐ cơ sở trực thuộc
- CĐCS cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp
- CĐCS các trường CĐ, THCN và dạy nghề , các trường THPT
- CĐCS doanh nghiệp địa phương và các doanh nghiệp trong các thành phần KT và nghiệp đoàn

- Công đoàn giáo dục huyện (Bao gồm cả CĐCS)
- CĐCS xã, phường, thị trấn

1.2. Cờ chuyên đề: Hàng năm LĐLĐ tỉnh xét khen thưởng và tặng cờ số lượng không quá 01 cờ do ban chuyên đề đề nghị.

2. Bằng khen LĐLĐ tỉnh.

2.1. Bằng khen toàn diện:

- Tập thể: Không quá 5% CĐCS, kể cả CĐCS thành viên do cấp mình trực tiếp quản lý (trong đó bao gồm cả đề nghị khen Tổng Liên đoàn và tương đương). Nếu dưới 20 CĐCS trực thuộc được đề nghị 01 CĐCS

- Cá nhân: Không quá 1% tổng số đoàn viên công đoàn của tập thể đề nghị khen thưởng (trong đó bao gồm cả đề nghị khen Tổng Liên đoàn và tương đương); nhưng tối đa mỗi CĐCS không quá 05 người, mỗi CĐ cấp trên cơ sở không quá 08 người (Nếu CĐCS, CĐCS thành viên có dưới 100 đoàn viên được đề nghị khen 01 người).

2.2. Bằng khen chuyên đề: Hàng năm LĐLĐ tỉnh xét và đề nghị khen thưởng không quá 03 tập thể 03 cá nhân cho một chuyên đề.

Điều 25: Mỗi tập thể và cá nhân vừa chịu sự quản lý theo hệ thống Công đoàn ngành dọc vừa chịu sự quản lý theo hệ thống Công đoàn ở địa phương, khi có thành tích cùng một phong trào (hay chuyên đề) thì chỉ một bên khen để tránh chồng chéo. Nhưng phải trao đổi bằng văn bản hiệp ý để thống nhất trước khi khen hoặc trình cấp trên. LĐLĐ tỉnh không đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng cờ, bằng khen toàn diện và chuyên đề, không khen thưởng CĐ vững mạnh xuất sắc, đối với tập thể, cá nhân của các đơn vị phối hợp trên địa bàn;

Hàng năm LĐLĐ tỉnh xét khen thưởng bằng hình thức tặng Bằng khen của Ban chấp hành LĐLĐ tỉnh cho các đơn vị phối hợp trên địa bàn về thành tích phối hợp hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ; tỷ lệ đề nghị khen thưởng không quá 01% số CĐCS, CĐCS thành viên cho tập thể; không quá 0,2% số đoàn viên cho cá nhân của đơn vị thuộc cấp đề nghị khen thưởng (nhưng mỗi đơn vị đề nghị khen thưởng tối đa 4 cá nhân)

Chương IV

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 26. Đối tượng áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong tổ chức Công đoàn.

1. Cá nhân:

Cán bộ, công chức, viên chức, lao động làm việc trong cơ quan Công đoàn bao gồm: Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động cấp huyện, Thành phố, Thị xã Công đoàn ngành cấp tỉnh và tương đương; Cán bộ, viên chức, công nhân, lao động làm việc trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức Công đoàn.

2. Tập thể:

Các cơ quan Công đoàn bao gồm: Các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động cấp huyện, Công đoàn ngành cấp tỉnh và tương đương, công đoàn cơ sở trực thuộc.

Việc bình xét, công nhận các danh hiệu thi đua đối với tập thể và cán bộ Công đoàn chuyên trách của công đoàn cơ sở, cấp trên trực tiếp cơ sở (Công ty, Tổng Công ty hoặc tương đương) thực hiện cùng với công nhân, viên chức, lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, giám đốc doanh nghiệp khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

Điều 27. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong đó có 6 năm liên tục đạt chiến sĩ thi đua cơ sở.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được hội đồng sáng kiến, hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét công nhận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

3. Thời điểm xét phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” lần thứ hai.

Điều 28. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động Công đoàn ở bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Liên đoàn Lao động tỉnh, có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

Điều 29. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Là “Lao động tiên tiến;

1.2. Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học Liên đoàn lao động tỉnh giúp Ban thường vụ xem xét, công nhận.

3. Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của cơ quan, đơn vị cơ sở.

Điều 30 . Danh hiệu Lao động tiên tiến.

1. Tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1.1 Cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn, có tinh thần tự lực tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

1.2. Công nhân, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc hệ thống Công đoàn đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn;

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn; có đạo đức lối sống lành mạnh, đoàn kết tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2. Thời gian để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"

2.1. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2.2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên, thì năm đó được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2.3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính là thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

- Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì được xem xét bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái)

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 31 . Danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ.

1. Tổng Liên đoàn xét trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

1.1. Lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu cụm, khối thi đua do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức. Số lượng tập thể được đề nghị xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ không quá 20% tổng số tập thể được tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn;

1.2. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 32. Tập thể lao động xuất sắc.

1. Các tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm:

1.1 Các ban thuộc Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, Liên đoàn Lao động cấp huyện, Thành phố, thị xã, Công đoàn ngành cấp tỉnh, Công đoàn khu công nghiệp.

1.2. Các đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức Công đoàn như: Trường trung cấp nghề, Trung tâm tư vấn pháp luật, Nhà khách... và các tập thể trực thuộc đơn vị sự nghiệp như khoa, phòng...

1.3. Các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc tổ chức Công đoàn và các phòng, phân xưởng, tổ, đội thuộc các đơn vị sản xuất kinh doanh của Công đoàn.

2. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

2.1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Công đoàn;

2.2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

2.3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2.4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

2.5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức Công đoàn.

3. Tỷ lệ tập thể đề nghị tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc không quá 30% số đơn vị trực thuộc đơn vị.

Điều 33. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức Công đoàn.

Điều 34. Tổng Liên đoàn xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu Anh hùng lao động... cho các tập thể, cá nhân thực hiện theo tiêu chuẩn được quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng .

Chương V
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, THẨM QUYỀN QUYẾT
ĐỊNH, PHÂN CẤP KHEN THƯỞNG, THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG

Mục 1

HỘI ĐỒNG THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

Điều 35. Hội đồng Thi đua- Khen thưởng của Liên đoàn Lao động cấp tỉnh.

1. Hội đồng Thi đua- Khen thưởng của Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh về công tác thi đua khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng, gồm:

2.1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp tỉnh. Trường hợp đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp tỉnh không thể tham gia làm Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng thì uỷ quyền cho một đồng chí Phó Chủ tịch làm Chủ tịch Hội đồng.

2.2. Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, phụ trách công tác thi đua khen thưởng;

2.3. Thành viên Hội đồng gồm có đồng chí Trưởng Ban theo dõi công tác thi đua khen thưởng; các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Số thành viên tối đa không quá 11 người.

Giao cho ban theo dõi công tác thi đua khen thưởng của Liên đoàn Lao động cấp tỉnh làm thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Liên đoàn Lao động cấp tỉnh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

3.1. Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ của ngành, địa phương;

3.2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ của ngành, địa phương theo từng năm và từng giai đoạn;

3.3. Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và của Công đoàn ngành, địa phương;

3.4. Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Mục 2

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 36. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

1. Danh hiệu thi đua

- Cờ thi đua Tổng Liên đoàn.
- Tập thể lao động xuất sắc đối với các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn.
- Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn uỷ quyền cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn ký quyết định công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" cho các tập thể đơn vị trực thuộc và báo cáo kết quả về Tổng Liên đoàn.
- Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn

2. Hình thức khen thưởng

- Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn
- Bằng khen Ban chấp hành Tổng Liên đoàn
- Bằng Lao động sáng tạo
- Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh

Điều 37. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu Cờ thi đua Liên đoàn Lao động cấp tỉnh
2. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động cấp tỉnh
3. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", cho tập thể, cá nhân ở cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động cấp huyện, công đoàn ngành cấp tỉnh và tương đương; Tập thể lao động tiên tiến cho các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công đoàn thuộc LĐLĐ tỉnh quản lý trực tiếp .

4. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động theo uỷ quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

5. Bằng khen hoặc Giấy khen do Chủ tịch ký:

- Chủ tịch LĐLĐ tỉnh ký Bằng khen của BCH LĐLĐ tỉnh, ký giấy chứng nhận tập thể lao động xuất sắc, chiến sỹ thi đua cơ sở

- Chủ tịch LĐLĐ huyện, thành phố, thị xã, công đoàn ngành địa phương và tương đương ký giấy khen và ký giấy chứng nhận Đoàn viên công đoàn xuất sắc

Điều 38. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, giám đốc các doanh nghiệp Công đoàn quyết định khen thưởng các danh hiệu: "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" và giấy khen

Điều 39. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp huyện, Công đoàn ngành cấp tỉnh và tương đương quyết định khen thưởng danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc và Giấy khen

Điều 40. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc, tổ Công đoàn xuất sắc và Giấy khen.

Mục 3

PHÂN CẤP KHEN THƯỞNG

Điều 41. Đối với các cấp Công đoàn:

Cần xây dựng các quy định, tiêu chuẩn để khen thưởng cho những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, các hội thi, hội diễn, hội thao, công tác thu nộp tài chính Công đoàn, các chuyên đề do LĐLĐ tỉnh, Tổng LĐLĐ Việt Nam phát động, phù hợp với thực tiễn của đơn vị theo đúng Quy chế khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định 1564/QĐ – TLĐ, ngày 24/12/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các quy định của Luật thi đua khen thưởng, quy chế khen thưởng của LĐLĐ tỉnh.

Điều 42. Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng:

1. Đối với tập thể:

- Công đoàn cấp trên cơ sở và Công đoàn cơ sở, CĐCS thành viên có thành tích xuất sắc do Liên đoàn Lao động tỉnh có tổng kết, chấm điểm thi đua hàng năm và phong trào xây dựng CĐCS vững mạnh hàng năm.

- Những phong trào, chuyên đề do LĐLĐ tỉnh có chỉ đạo tổng kết.

- Khen thưởng đặc cách các tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc.

2. Đối với cá nhân:

- Lãnh đạo Công đoàn các cấp khi tổ chức Công đoàn cấp đó được tặng Bằng khen, Cờ của LĐLĐ tỉnh; Cờ và Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Cờ thi đua, Bằng khen của Chính phủ và Huân chương Lao động các hạng của Chủ tịch nước.

- Cán bộ, đoàn viên, công nhân lao động có thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân viên chức và hoạt động công đoàn.

- An toàn vệ sinh viên xuất sắc nhất ở đơn vị được tặng Cờ của LĐLĐ tỉnh hoặc tương đương và Cờ, Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về phong trào “ Xanh- sạch- đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động “.

- Cá nhân đạt thành tích xuất sắc ở các phong trào, chuyên đề khi LĐLĐ tỉnh có chỉ đạo tổng kết.

- Cộng tác viên của LĐLĐ tỉnh có thành tích đặc biệt xuất sắc.

- Khen thưởng đặc cách cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ đạt giải trong các hội thi của LĐLĐ tỉnh, ngành Trung ương, toàn quốc... do Thường trực LĐLĐ tỉnh quyết định.

Điều 43. Những trường hợp cần thiết, có thành tích đột xuất trong công tác và những năm tổ chức lễ kỷ niệm (năm chẵn) của đơn vị hoặc những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại quy chế này sẽ do Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định.

Mục 4

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VÀ NHÀ NƯỚC

Điều 44. Đối tượng, tuyến trình khen thưởng Nhà nước cho tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Công đoàn.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các đối tượng sau:

Các ban, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc tổ chức Công đoàn; LĐLĐ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công đoàn ngành Trung ương; Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách Công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên.

Liên đoàn lao động tỉnh xem xét đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh, bộ, ngành trung ương khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho LĐLĐ cấp huyện, Công đoàn

ngành cấp tỉnh, Công đoàn Viên chức cấp tỉnh, Công đoàn Khu Công nghiệp, Khu chế xuất, Công đoàn cơ sở và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan chuyên môn đồng cấp với LĐLĐ cấp huyện, Công đoàn ngành cấp tỉnh; Công đoàn Khu Công nghiệp, Khu chế xuất, Công đoàn cơ sở.

Điều 45. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng và đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng:

1. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn tặng cờ thi đua và bằng khen gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.

- Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen.

- Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ, Bằng khen.

- Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động cấp tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tế.

- Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Liên đoàn Lao động cấp tỉnh.

- Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và nhận xét, đánh giá hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đã được ứng dụng trong thực tế.

3. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh.

- Danh sách trích ngang tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của cá nhân được đề nghị tặng bằng lao động sáng tạo.

- Báo cáo thành tích của cá nhân

- Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

+ Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền, biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền kèm theo quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu, Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

+ Văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi triển khai ứng dụng giải pháp, sáng kiến vào thực tế xác nhận về hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội của giải pháp đã được áp dụng vào thực tế.

- Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp trình khen thưởng

4. Hồ sơ đề nghị tặng kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng của tổ chức Công đoàn": do Ban Tổ chức hướng dẫn thực hiện.

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Cờ, Bằng khen chuyên đề:

do các ban nghiệp vụ theo dõi chuyên đề hướng dẫn thực hiện.

Điều 46. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn xét trình khen thưởng cấp nhà nước.

1. Hồ sơ đề nghị xét phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" gửi về Tổng Liên đoàn gồm 03 bộ và mỗi bộ gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc".

- Báo cáo tóm tắt nêu rõ về nội dung đề tài, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực.

- Chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc ý kiến (bằng văn bản) xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể trung ương, đối với đề tài, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực.

- Biên bản cuộc họp bình xét và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" gửi về Tổng Liên đoàn 03 bộ và mỗi bộ gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ".

- Tóm tắt thành tích của tập thể đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” có xác nhận của cấp trình Tổng Liên đoàn.

- Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu kín của cụm khối thi đua Tổng Liên đoàn.

- Xác nhận của địa phương về thực hiện pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước tại địa phương;

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương gửi về Tổng Liên đoàn 04 bộ và mỗi bộ gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng

- Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng

- Biên bản cuộc họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động cấp tỉnh.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” gửi về Tổng Liên đoàn 03 bộ và mỗi bộ gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.

- Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng

- Biên bản và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động cấp tỉnh.

Điều 47. Hồ sơ đề nghị LĐLĐ tỉnh khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ và Bằng khen của LĐLĐ tỉnh.

- Tờ trình của Ban Thường vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp ủy.

- Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

- Bảng chấp điểm xếp loại Công đoàn (theo HD của LĐLĐ tỉnh).

- Biên bản họp xét khen thưởng của cấp trình khen thưởng.

- Các khối thi đua theo hướng dẫn của LĐLĐ tỉnh, đơn vị trưởng khối làm văn bản trình khen và biên bản kết quả họp khối suy tôn gửi LĐLĐ tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị các Danh hiệu thi đua

- Tờ trình của Ban Thường vụ kèm theo danh sách đề nghị công nhận danh hiệu thi đua.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu thi đua có xác nhận của cấp ủy.

- Báo cáo giải pháp, sáng kiến của cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu thi đua.

- Biên bản họp xét khen thưởng của cấp trình khen thưởng (nêu rõ tỷ lệ đề nghị theo quy định).

3. Hồ sơ đề nghị Khen thưởng nhà nước đối với các tập thể, cá nhân tại Điều 44 của quy chế này: Đề nghị các đơn vị thực hiện đúng theo Luật Thi đua khen thưởng, Quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn, Quy chế khen thưởng của UBND tỉnh và Quy chế khen thưởng của LĐLĐ tỉnh.

Điều 48. Đánh giá xét khen thưởng, công nhận các danh hiệu thi đua:

1. Đối với khen toàn diện:

- Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh giao cho Ban tổ chức LĐLĐ tỉnh tham mưu hướng dẫn tổng kết và xây dựng bảng chấm điểm CĐ vững mạnh hàng năm; phương pháp xét khen thưởng theo các khối và theo tỷ lệ quy định. Tổng hợp, thẩm định hồ sơ và xin ý kiến tư vấn của các ban theo dõi phong trào; trường hợp cần thiết phối hợp cùng ban Chính sách pháp luật phúc tra khen thưởng tại đơn vị trình khen, sau đó tổng hợp hồ sơ xin ý kiến Hội đồng thi đua khen thưởng LĐLĐ tỉnh trước khi trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

- Trên cơ sở các đơn vị đề nghị khen thưởng, Hội đồng thi đua khen thưởng LĐLĐ tỉnh sẽ lựa chọn xem xét các đơn vị đủ tiêu chuẩn và có thành tích xuất sắc trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam và LĐLĐ tỉnh khen thưởng.

2. Đối với khen chuyên đề: Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh giao cho các ban LĐLĐ tỉnh hướng dẫn cụ thể nội dung khen chuyên đề được phụ trách và xin ý kiến Hội đồng thi đua khen thưởng LĐLĐ tỉnh và trình Thường trực LĐLĐ tỉnh.

3. Công nhận các danh hiệu thi đua đối với tập thể và cá nhân: Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Thái Nguyên giao cho Ban Chính sách pháp luật hướng dẫn tổng hợp hồ sơ trình Hội đồng sáng kiến, Hội đồng thi đua khen thưởng xem xét và trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh .

Mục 5

THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 49. Thời hạn trình Tổng Liên đoàn xét khen thưởng.

1. Thời hạn trình khen thưởng Cờ thi đua, Bằng khen Tổng Liên đoàn thực hiện như sau:

- Hồ sơ đề nghị khen toàn diện và chuyên đề (tổng kết năm) gửi về Tổng Liên đoàn trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen khen thưởng theo năm học gửi về Tổng Liên đoàn trước ngày 31 tháng 10 hàng năm;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi về Tổng Liên đoàn trước ngày 31/ 7 hàng năm.

2. Thời hạn trình Tổng Liên đoàn xét đề nghị khen thưởng cấp nhà nước.

- Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Chiến sỹ thi đua toàn quốc gửi về Tổng Liên đoàn trước ngày 30/4 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị Cờ Thi đua của Chính phủ gửi về Tổng Liên đoàn trước ngày 31/3 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo năm học gửi về Tổng Liên đoàn trước ngày 30/9 hàng năm.

Điều 50. Thời gian trình LĐLĐ tỉnh khen thưởng.

- Đối với khen toàn diện: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về LĐLĐ tỉnh trước ngày 05 tháng 01 (hàng năm), Khối Giáo dục tổng kết theo năm học, hồ sơ gửi về LĐLĐ tỉnh ngày 15 tháng 8 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua đối với tập thể và cán bộ công đoàn chuyên trách gửi về LĐLĐ tỉnh trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

- Đối với khen chuyên đề: Theo hướng dẫn của các ban chuyên đề khi tổng kết phong trào thi đua.

- Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng Nhà nước gửi về LĐLĐ tỉnh để làm các thủ tục trình khen trước thời hạn theo quy định của Tổng Liên đoàn 15 ngày.

- Do đặc thù của từng năm và các chuyên đề nội dung phong trào thi đua khác thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng sẽ có hướng dẫn cụ thể.

Chương VI

QUỸ KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG

Điều 51. Nguồn hình thành Quỹ Khen thưởng gồm:

- Trích từ ngân sách của Công đoàn theo quy định của Đoàn chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam;
- Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;
- Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 52. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

1. Cách tính mức tiền thưởng:

- Mức tiền lương cơ sở chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.
- Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể trong bảng phụ lục kèm theo.

2. Cấp chi tiền thưởng:

- Tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn do cấp đề nghị khen thưởng chi.
- Liên đoàn lao động tỉnh chi tiền thưởng kèm theo cho các tập thể cá nhân được tặng Cờ, Bằng khen, Giải thưởng của Ban chấp hành LĐLĐ tỉnh; danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân thuộc các ban trực thuộc LĐLĐ tỉnh
- Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân cán bộ công đoàn chuyên trách thuộc LĐLĐ các huyện, thành phố, thị xã, công đoàn ngành và tương đương, các đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh do đơn vị đề nghị công nhận chi thưởng

Điều 53. Giấy khen của CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS

Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS cho tập thể, cá nhân, mức thưởng tùy theo khả năng tài chính của đơn vị để quy định trong quy chế khen thưởng của đơn vị mình nhưng không được vượt mức khen thưởng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh quy định tại quy chế này.

Điều 54. Ban Chính sách Pháp luật LĐLĐ tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh tổ chức hoạt động khởi thi đua của LĐLĐ tỉnh; hướng dẫn quy

định mẫu và kích thước cờ, bằng khen, giấy khen của Công đoàn; các biểu mẫu hồ sơ đề nghị khen thưởng để hướng dẫn các cấp Công đoàn thực hiện.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 55. Thu hồi và huỷ bỏ các hình thức khen thưởng.

Cá nhân, tập thể kê khai thành tích không đúng mà được khen thưởng sẽ bị thu hồi, huỷ bỏ quyết định hình thức khen thưởng.

Cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó quyết định thu hồi, huỷ bỏ hình thức khen thưởng.

Điều 56. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Khen thưởng của LĐLĐ tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 54/ QĐ - LĐLĐ ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên.

Những quy định không có trong văn bản này, các cấp Công đoàn thực hiện theo quy chế ban hành kèm theo quyết định số 1546/QĐ- TLĐ ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Tổng LĐLĐ Việt Nam và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng của Nhà nước quy định.

2. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với quy chế này.

Trong quá trình thực hiện có điều gì vướng mắc, Công đoàn các cấp phản ánh kịp thời về LĐLĐ tỉnh để xem xét giải quyết./.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TT.LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ huyện, thành, thị;
- CĐ ngành, CĐ cơ sở trực thuộc;
- CĐ DN TW trên địa bàn;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh
- Lưu: VP, CSPL.
- Website LĐLĐ tỉnh

Dương Xuân Hùng

PHỤ LỤC
HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO DANH HIỆU THI ĐUA
VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quy chế khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ- LĐLĐ
 ngày tháng 5 năm 2015)

STT	Tên danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	Hệ số mức tiền thưởng
1.	Tập thể và cá nhân được Tổng Liên đoàn khen, LĐLĐ tỉnh thưởng	
	Tập thể được tặng Cờ toàn diện của Tổng Liên đoàn	4.4
	Tập thể được tặng Cờ chuyên đề của Tổng Liên đoàn	3.1
	Tập thể được tặng Bằng khen toàn diện của Tổng Liên đoàn	1.2
	Tập thể được tặng Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn	0.9
	Cá nhân được tặng Bằng khen toàn diện của Tổng Liên đoàn	0.7
	Cá nhân được tặng Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn	0.5
2	Tập thể, cá nhân được LĐLĐ tỉnh khen	
	Tập thể được tặng Cờ toàn diện	3.1
	Tập thể được tặng Cờ chuyên đề	2.0
	Tập thể được tặng Bằng khen toàn diện	0.9
	Tập thể được tặng Bằng khen chuyên đề	0.6

	Cá nhân được tặng Bằng khen toàn diện	0.4
	Cá nhân được tặng Bằng khen chuyên đề	0.3
3	Bằng Lao động sáng tạo	1.3
4	Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn	0.5
5	HC Sao vàng:	
	Tập thể	92.0
	Cá nhân	46.0
7	HC Hồ Chí Minh	
	Tập thể	61.0
	Cá nhân	30.5
8	HC Độc lập hạng Nhất	
	Tập thể	30.0
	Cá nhân	15.0
9	HC Độc lập hạng Nhì	
	Tập thể	25.0
	Cá nhân	12.5
10	HC Độc lập hạng Ba	
	Tập thể	21.0
	Cá nhân	10.5
11	HC Lao động hạng Nhất	
	Tập thể	18.0
	Cá nhân	9.0
12	HC Lao động hạng Nhì	
	Tập thể	15.0
	Cá nhân	7.5
13	HC Lao động hạng Ba	
	Tập thể	9.0
	Cá nhân	4.5
14	Bằng khen Thủ tướng Chính phủ	
	Tập thể	5.0
	Cá nhân	2.5

15	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	4,5
16	Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn	3,0
17	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1,0
18	Tập thể lao động xuất sắc	1,5
19	Tập thể Lao động tiên tiến	0,8
20	Lao động tiên tiến	0,3
21	Cờ thi đua của Chính phủ	24,5